

Số: 20

Ngày 23/5/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Đến năm 2025, 100% tổng công ty Nhà nước ứng dụng quản trị trên nền tảng số.
- Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 80% số xã trên cả nước đạt chuẩn nông thôn mới.
- Mục tiêu đến năm 2025 không còn nhà tạm, dột nát tại vùng ổn định dân cư.
- Các cơ quan truyền thông tăng

cường đưa tin tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã.

5. Kiên quyết thu hồi rừng đối với chủ rừng không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ rừng.

6. Cơ chế tài chính thực hiện Khung trình độ quốc gia của giáo dục đại học.

7. Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng sau điều trị COVID-19.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư Hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?
- Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên?
- Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn?
- Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐẾN NĂM 2025, 100% TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC ỨNG DỤNG QUẢN TRỊ TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đầu tư nhằm khơi thông nguồn lực, phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ngày 12/5/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, Nghị quyết đặt ra một số mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025 như sau: 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước ứng dụng quản trị trên nền tảng số, thực hiện quản trị doanh nghiệp tiệm cận với các nguyên tắc quản trị của OECD; có ít nhất 25 doanh nghiệp Nhà nước có vốn chủ sở hữu hoặc vốn hóa trên thị trường chứng khoán đạt trên 1 tỷ đô la Mỹ; 100% doanh nghiệp Nhà nước có định hướng và thực hiện chuyển dịch đầu tư, hướng đến các dự án đầu tư, sử dụng công nghệ xanh, sạch và giảm thải khí carbon; 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty có dự án triển khai mới, trong đó có một số dự án đầu tư tiêu biểu, có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, mang thương hiệu của doanh nghiệp Nhà nước; đóng góp của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước vào ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2021 -

2025 tăng khoảng 5% - 10% so với giai đoạn 2016 - 2020.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước cần thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách; định kỳ rà soát việc chấp hành các quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hóa; chú trọng nâng cao giá trị thương hiệu, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp; tăng cường áp dụng mô hình kinh doanh mới, sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh việc huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước...

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 12/5/2022.

2. PHÁN ĐÁU ĐẾN NĂM 2025 CÓ ÍT NHẤT 80% SỐ XÃ TRÊN CẢ NƯỚC ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Nhằm mục tiêu đến năm 2025, cả nước có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó khoảng 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí; cả nước có khoảng 17-19 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 60% số thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc thuộc

các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 587/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu triển khai sâu rộng phong trào thi đua từ trung ương đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thực chất, tránh chạy theo thành tích và phù hợp với thực tiễn; gắn triển khai Phong trào với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy được sáng kiến, sáng tạo của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và huy động, tập trung được nguồn lực của nhà nước, địa phương cũng như toàn xã hội.

Đối tượng, tiêu chí thi đua gồm: Đối với các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Đối với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người dân thực hiện phong trào thi đua, tạo sự đồng

thuận, lan tỏa trong xã hội về xây dựng nông thôn mới.

Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu; có tỷ lệ hoặc có số xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cao nhất trong cụm; có mức tăng trưởng tiêu chí bình quân/xã cao nhất trong cụm; có nhiều mô hình trên các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu, phát triển du lịch nông thôn gắn với phát triển làng nghề và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả. Ngoài ra, đối với cấp huyện, cấp xã, thôn, đối với hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân đều có các tiêu chí thi đua cụ thể.

Các hình thức khen thưởng khi thực hiện Phong trào thi đua gồm: Huân chương Lao động; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; giấy khen. Căn cứ thành tích trong thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021 - 2025, việc xét khen thưởng cho các tập thể, gia đình và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong

trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025. Các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch và điều kiện cụ thể xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền Phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 18/5/2022.

3. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025 KHÔNG CÒN NHÀ TẠM, ĐỘT NÁT TẠI VÙNG ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 590/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Chương trình thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

Đối tượng của Chương trình là hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng; hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường; hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, Khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo; hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài; cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

Mục tiêu của chương trình đến năm 2025, cơ bản không còn tình trạng dân di cư tự do; tại các vùng dự án bố trí ổn định dân cư tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 3%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 45% trở lên; không còn nhà tạm, đột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 90% trở lên...

Để đạt được các mục tiêu trên, tiến hành bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ

tầng thiết yếu. Cụ thể, hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực, nước sinh hoạt. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ; hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu...

Về phát triển sản xuất, hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình về tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, giống, thiết bị, vật tư... Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm cũng là một giải pháp Chương trình đề ra.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 18/5/2022.

4. CÁC CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG TĂNG CƯỜNG ĐƯA TIN TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Đây là nội dung được Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tại Chỉ thị 04/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam ngày 17/5/2022.

Để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư; ngăn chặn, chấm dứt tình trạng săn, bắt tận diệt, phá hủy sinh cảnh của các loài chim hoang dã, di cư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Trước hết, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất hoàn thiện, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các quy định về bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại

Việt Nam; hướng dẫn quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư, bao gồm bảo vệ các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của chúng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo lực lượng kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư, đặc biệt vào mùa chim di cư.

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng cảnh sát môi trường tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng chống và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường điều tra, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt triệt, phá các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư xuyên quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự, bản tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là các loài chim hoang dã, di cư; tuyên truyền để người dân không tham gia các hoạt động săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu

thụ trái pháp luật các loài chim hoang dã, di cư và các sản phẩm của chúng. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo các sản phẩm, công cụ săn, bắt, bẫy chim hoang dã, di cư (lưới, súng săn, súng tự chế...).

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/5/2022.

5. KIẾN QUYẾT THU HỒI RỪNG ĐỐI VỚI CHỦ RỪNG KHÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ BẢO VỆ RỪNG

Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 05/CT-TTg về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

Theo đó, để ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất rừng theo đúng quy hoạch; chỉ đạo, kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng và xử lý nghiêm các trường hợp san ủi đồi núi để phân lô, bán nền; đẩy nhanh tiến độ điều tra, làm rõ đối tượng vi phạm để xử lý nghiêm theo quy định; xử lý trách nhiệm của chủ rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi để xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật trên địa bàn quản lý nhưng không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, các chủ rừng tăng cường biện pháp quản lý bảo vệ rừng; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn

bộ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn, nhất là tại các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng; đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, đặc biệt là diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kiên quyết thu hồi rừng đối với các chủ rừng không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ rừng, để xảy ra mất rừng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao đời sống, thu nhập người làm nghề rừng; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển sản xuất lâm nghiệp, tiêu thụ nông, lâm sản tại các tỉnh nhằm giảm áp lực lên rừng. Phối hợp với cơ quan chức năng ở trung ương và địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng có quy mô lớn, phức tạp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện các quy định nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất rừng trái quy định của pháp luật.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngày 11/5/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 26/2022/TT-BTC về việc hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025.

Cụ thể, việc chi hội nghị, họp Ban chỉ đạo, Hội đồng tư vấn khối ngành, Hội đồng thẩm định chương trình để phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình đào tạo đối với các trình độ của giáo dục đại học, Hội đồng tư vấn xây dựng và thẩm định báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Khung tham chiếu trình độ Asean thực hiện theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC, Thông tư 71/2018/TT-BTC.

Chi sản xuất, đăng tải, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông khác chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí do cấp có thẩm quyền ban hành; Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác phục vụ các hoạt động truyền thông (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm; chi phí phát sóng đối với các chương trình truyền hình, phát thanh): Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí, chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng

quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát, thu thập, so sánh, phân tích các tài liệu mô tả các dịch vụ, hoạt động, công việc của khối ngành của từng lĩnh vực đào tạo phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình; chi in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình, xây dựng báo cáo tham chiếu: Thanh toán theo thực tế phát sinh do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao và hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp; chi thông tin, truyền thông về khung trình độ, báo cáo tham chiếu bao gồm: Chi sản xuất, đăng tải, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông khác.

Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; căn cứ kế hoạch thực hiện hàng năm; Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ cơ quan trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020- 2025 xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chung của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26/5/2022.

7. HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG SAU ĐIỀU TRỊ COVID-19

Ngày 18/5/2022, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1242/QĐ-BYT về việc ban hành Tài liệu Hướng dẫn Phục hồi chức năng và tự chăm sóc các bệnh có liên quan sau mắc COVID-19.

Theo đó, cần phải có một chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, lành mạnh để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần phục hồi sức khỏe một cách toàn diện sau mắc COVID-19. Cụ thể, cần đảm bảo được cung cấp thực phẩm, ăn đủ 3 bữa chính, ăn ngay cả khi bị mệt, không muốn ăn. Nếu lượng ăn vào ít, không đủ thì nên chia nhỏ để ăn thành nhiều bữa hơn.

Ngoài ra, mỗi bữa ăn cần có đủ 4 nhóm thực phẩm, chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất. Số lượng các nhóm

thực phẩm tiêu thụ cân đối trong ngày theo khuyến nghị của tháp dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi. Nếu mệt mỏi, chán ăn, không đủ ăn được số lượng cần thiết thì nên uống thêm các loại sữa, sản phẩm bổ sung dinh dưỡng giàu năng lượng và giàu protein từ 1 – 3 lần/ngày.

Bên cạnh đó, cần uống nhiều nước, trung bình 6-8 ly mỗi ngày, hạn chế sử dụng nước ngọt đóng chai, rượu, bia, chất kích thích; hạn chế ăn mặn, hạn chế chất béo và đường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện ăn chín, uống sôi, đọc kỹ nhãn thực phẩm trước khi sử dụng; đi khám tư vấn dinh dưỡng để được các nhân viên y tế tư vấn bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phù hợp và an toàn.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/5/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG BẰNG HIỆN VẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

Dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện trước khi ban hành.

Cụ thể, có 04 mức bồi dưỡng bằng hiện vật được tính theo định suất hằng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng theo các mức là 15, 20, 25, 30 nghìn đồng. Người lao động được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật khi có đủ các điều kiện sau: Làm các nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế

hoặc trực tiếp tiếp xúc với các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, B, C theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Đối với người lao động đủ các điều kiện theo quy định nếu làm việc từ 50% thời giờ làm việc bình thường trở lên của ngày làm việc thì được hưởng cả định suất bồi dưỡng, nếu làm dưới 50% thời giờ làm việc bình thường của ngày làm việc thì được hưởng nửa định suất bồi dưỡng theo quy định. Trong trường hợp người lao động làm thêm giờ, định suất bồi dưỡng bằng hiện vật được tăng lên tương ứng với số giờ làm thêm theo nguyên tắc trên. Người sử dụng lao động xem xét, quyết định việc thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật ở mức 1 (15.000 đồng) đối với người lao động làm các công việc không phải là nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật nhưng đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép hoặc trực tiếp tiếp xúc với các bệnh

truyền nhiễm thuộc nhóm A, B, C theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Người lao động làm việc trong các ngành, nghề đặc thù được hưởng chế độ ăn định lượng theo quy định của Chính phủ sẽ không được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật theo quy định tại Thông tư này.

Việc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca hoặc ngày làm việc, bảo đảm thuận tiện và vệ sinh. Trường hợp do tổ chức lao động không ổn định, không thể tổ chức bồi dưỡng tập trung tại chỗ được (ví dụ: làm việc lưu động, phân tán, ít người), người sử dụng lao động phải cấp hiện vật cho người lao động để người lao động có trách nhiệm tự bồi dưỡng theo quy định. Trong trường hợp này, người sử dụng lao động phải lập danh sách cấp phát, có ký nhận của người lao động; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng của người lao động. Không được trả bằng tiền, không được trả vào lương (gồm cả đưa vào đơn giá tiền lương) thay cho hiện vật bồi dưỡng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?

Trả lời: Theo điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như sau:

- Đối với chức danh chuyên gia cao cấp: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương chuyên gia cao cấp, thì sau 5 năm (đủ 60 tháng) giữ bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

2. Hỏi: Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên?

Trả lời: Theo điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo

sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

3. Hỏi: Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn?

Trả lời: Theo điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn như sau:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả

lượng) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

4. Hỏi: Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu?

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn theo quy định, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định./.